TÒA ÁN N3 DÂN HUYỆN KBANG TỈNH GIA LAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày: 27/6/2023.

N3 DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N3 DÂN HUYỆN KBANG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng P.

1. Ông Đinh Văn Vinh - Nguyên Bí thư đoàn xã Kông Lơng Khơng.

2. Bà Đinh Thị Toại – Bí thư huyện đoàn Kbang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tố Uyên - Thư ký Tòa án N3 dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát N3 dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đại và ông Nguyễn Quang Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án N3 dân huyện Kbang, Tòa án N3 dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 và Thông báo về việc chuyển ngày giờ xét xử vụ án số 02/2023/TB-TA ngày 05/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn V, sinh ngày 20/9/1995 tại Kbang, Gia Lai; Nơi thường trú: Làng H, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Ba Na; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm nông; Tiền án, tiền sự: Không; N3 thân xấu: Ngày 26/11/2020, bị Công an xã S, huyện Kbang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000156/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền: 750.000 đồng, đã chấp hành X ngày 01/12/2020; con ông Đinh Văn ALép và bà Đinh Thị Yék (tên gọi khác là Dec) (đã chết), bị cáo có vợ là Đinh Thị P và 02 con sinh năm 2015 và 2019.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Văn N, sinh ngày 06/6/1993 tại Kbang, Gia Lai; Nơi thường trú: Làng H, xã S, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Ba Na; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông; Tiền án, tiền sự: Không; N3 thân: tốt; con ông Đinh Văn K và bà Đinh Thị H, bị cáo có vợ là Đinh Thị N và 01 con sinh năm 2014.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Đinh N1, sinh ngày 05/8/1990 tại Vĩnh Thạnh, Bình Định; Nơi thường trú: Làng H, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Ba Na; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Làm nông; Tiền án, tiền sự: Không; N3 thân: tốt; con ông Đinh

V (đã chết) và bà Đinh Thị D (tên gọi khác là Đeh), bị cáo có vợ là Đinh Thị T và 02 con sinh năm 2013 và 2017.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Đinh Văn M, sinh ngày 15/6/2001 tại Kbang, Gia Lai; Nơi thường trú: Làng H, xã S, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Ba Na; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông; Tiền án, tiền sự: Không; N3 thân: tốt; con ông Đinh Văn G và bà Đinh Thị N, bị cáo có vợ là Đinh Thị H và 01 con sinh năm 2020.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Đinh Văn X, sinh ngày 28/5/2004 tại Kbang, Gia Lai; Nơi thường trú: Làng H, xã S, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Ba Na; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; Tiền án, tiền sự: Không; N3 thân: tốt; con ông Đinh Văn X và bà Đinh Thị T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Đinh Văn N3, sinh ngày 08/5/2005 tại Kbang, Gia Lai; Nơi thường trú: Làng H, xã S, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Ba Na; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; Tiền án, tiền sự: Không; N3 thân: tốt; con ông Đinh Văn T và bà Đinh Thị T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

7. Đinh Văn P, sinh ngày 20/6/2006 tại Kbang, Gia Lai; Nơi thường trú: Làng H, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Ba Na; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; Tiền án, tiền sự: Không; N3 thân: tốt; con ông Đinh A (tên gọi khác là Đinh Văn A) và bà Đinh Thị N.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

***Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Văn P:** Ông Đinh A, sinh năm 1983 và bà Đinh Thị N, sinh năm 1984 (đều có mặt);

Cùng địa chỉ: Làng H, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

***Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn N:** Ông Nguyễn Công T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (có mặt).

***Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn N3 và Đinh Văn P:** Ông Lương Ngọc P - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (có mặt).

***Bị hại:** Công ty TNHH MTV LN T.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đàm Văn T - Chức vụ: Phó giám đốc. Địa chỉ: Xã S, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai (có mặt).

***Người làm chứng:**

1. Anh Đinh Văn Q sinh năm 2001 (có mặt);
2. Anh Đinh Văn D, sinh năm 2002 (có mặt);
3. Anh Đinh Văn T, sinh năm 2000 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Công ty TNHH MTV LN T, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

4. Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Địa chỉ: Làng Điện Biên, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

*** Người phiên dịch tiếng Bana:** Anh Đinh Y – Chiến sỹ Công an huyện Kbang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 10/2022, Đinh Văn V đi vào rừng tìm lâm sản phụ thì thấy tại lô 7, khoảnh 6 tiểu khu 45 lâm phần do Công ty TNHH MTV lâm nghiệp T (sau đây gọi tắt là công ty T) quản lý thuộc địa giới hành chính xã S, huyện Kbang có cây gỗ Thông nàng, còn đứng lá tươi đường kính gốc khoảng 80cm nên nảy sinh ý định cắt hạ cây gỗ đó. Sáng ngày 09/10/2022, trong lúc chơi tại nhà Đinh Văn N, V rủ N, Đinh N1, Đinh Văn N3, Đinh Văn M, Đinh Văn X và Đinh Văn P đều trú tại làng H, xã S cùng lên rừng cắt hạ cây gỗ Thông nàng trên để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Nghe vậy, tất cả đều đồng ý. V nói N, M, X, N1 cầm cưa xăng của V lên rừng cắt hạ cây gỗ; P, N3 đứng ngoài bìa rừng để cảnh giới nếu phát hiện lực lượng chức năng đi kiểm tra thì báo cho cả nhóm biết; V chuẩn bị xe kéo của V (loại xe hai bánh, có trục sắt ở giữa) để vận chuyển gỗ ra khỏi rừng sau khi cưa xẻ X cây gỗ. Tất cả đồng ý rồi đi lên rừng. Khi đến vị trí cây gỗ, N, X, N1 sử dụng rựa phát dọn xung quanh gốc cây để M dùng cưa xăng cắt hạ cây gỗ Thông nàng. Cây Thông nàng ngã đổ làm đổ lây một cây gỗ Giẻ ở gần đó. Sau khi cắt hạ cây gỗ, N1 dùng cưa xăng cắt thân cây gỗ Thông nàng ra làm 06 lóng gồm: Lóng thứ nhất dài 18cm bị dập, téc; lóng gỗ thứ hai dài 2,2m; lóng thứ 3 dài 4,5m bị bọng sầu ruột còn các lóng gỗ 4,5,6 mỗi lóng dài 2,2m. N, M và X phụ lật, kê gỗ. Cắt lóng thân cây gỗ X cả nhóm về nhà ăn cơm. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, V, N, N1, X, M mang theo xe kéo lên lại vị trí cây gỗ Thông nàng bị cắt hạ còn P và N3 tiếp tục đứng ngoài bìa rừng để cảnh giới. Đến nơi, cả nhóm cùng nhau khiêng lóng gỗ thứ 6 lên xe kéo rồi đẩy ra khỏi rừng. Ra gần đến rẫy của người dân trong làng thì V nói X về nhà lấy xe máy độ chế của N1 để gắn xe kéo gỗ về rẫy nhà N cất giấu gỗ. Cả nhóm tiếp tục vận chuyển lóng gỗ thứ 4, 5 với cách thức tương tự. Do lóng gỗ thứ 2 gần gốc to, nặng nên V dùng cưa xăng xẻ lóng gỗ trên thành hai hộp gỗ có kích thước 40cmx20cmx2,2m rồi cùng nhau vận chuyển gỗ về rẫy nhà N cất giấu. Lóng gỗ thứ nhất bị dập téc và lóng gỗ thứ 3 bị bọng nên cả nhóm bỏ tại hiện trường. Tại rẫy nhà N, cả nhóm cưa xẻ các lóng gỗ 4,5,6 thành 03 hộp gỗ (mỗi lóng xẻ được 01 hộp gỗ) có kích thước 30cmx30cmx2,2m và cất giấu ở đây. Khoảng một tuần sau, V bán 05 hộp gỗ trên cho một người đàn ông tên Dũng (chưa rõ N3 thân lai lịch) được 6.000.000 đồng. V chia cho sáu người cùng đi khai thác gỗ, mỗi người 800.000 đồng. Số tiền còn lại V giữ và trả chi phí mua sắm vật dụng đi rừng. Đến ngày 25/10/2023 lực lượng bảo vệ rừng của Công ty TNHHMTV LN T tuần tra phát hiện sự việc, qua xác minh ban đầu đã xác định được các đối tượng khai thác và báo cáo sự việc đến các cơ quan chức năng.

Ngày 31/10/2022, các cơ quan chức năng gồm: Hạt kiểm lâm huyện, Cơ quan CSĐT Công an huyện, Viện kiểm sát N3 dân huyện, UBND xã S, Công ty T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường theo sự chỉ dẫn của Đinh Văn N và Đinh Văn X xác định tại lô 7, khoảnh 6, tiểu khu 45 lâm phần do Công ty T quản lý địa giới hành chính xã S, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai có 02 (hai) cây gỗ loài thông thường bị khai thác trái phép gồm: 01 cây gỗ Thông Nàng tươi có khối lượng gỗ tròn thiệt hại là: 5,260 m^3 và 01 cây gỗ Giẻ đỏ tươi bị đổ lây có khối lượng gỗ tròn thiệt hại là: 0,362 m^3. Tổng khối lượng gỗ tròn thiệt hại là 5,622m^3. Số lượng, khối lượng gỗ tròn còn lại hiện trường thu giữ là 0,860m^3 gỗ Thông nàng.

- Căn cứ kết luận giám định của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai ngày 09/01/2023 và ngày 22/02/2023 xác định: Lô 7, khoảnh 6, tiểu khu 45 lâm phần do Công ty T quản lý thuộc địa giới hành chính xã S tại thời điểm tháng 10/2022 là loại rừng đặc dụng; trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất thường xanh giàu có T lượng rừng là: 11.813,700m^3.

- Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐG ngày 15/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản theo vụ việc trong tố tụng hình sự huyện Kbang xác định: Tổng giá trị thiệt hại của 5,622m^3 gỗ tròn bị khai thác trái phép tại thời điểm tháng 10/2022 là 13.891.000 đồng; Tổng giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên của hai cây gỗ thuộc loại rừng đặc dụng là rừng tự nhiên thời điểm tháng 10/2022 là: 11.625.132 đồng; Giá trị của 0,860m^3 gỗ tròn còn lại tại hiện trường chủng loại gỗ Thông nàng tại thời điểm tháng 10/2022 là 2.159.000 đồng.

*Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang thu giữ, xử lý vật chứng liên quan đến vụ án, gồm:

- 01 cưa xăng, màu cam – trắng, 01 xích cưa bằng kim loại, 01 lam cưa bằng kim loại dài 80cm; 01 xe kéo độ chế có gắn trục ngang bằng kim loại ở giữa dài 80cm, đường kính trục 2cm, hai đầu trục có gắn lốp bằng cao su, đường kính lốp 50cm, vành và tăm lốp bằng kim loại. Cưa xăng và xe kéo độ chế trên của Đinh Văn V.

- 01 (một) xe mô tô độ chế (không có nhãn hiệu, số khung, số máy, không có biển kiểm soát) của Đinh N1.

- 01 (một) dao rựa dài 58cm, cán bằng gỗ dài 30cm, đường kính cán gỗ 3cm, đầu cán gỗ có khuy sắt bằng kim loại, lưỡi rựa bằng kim loại dài 28cm, bản rộng nhất là 4,1cm của Đinh Văn N.

- Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã trả lại 01 lóng gỗ tròn chủng loại Thông nàng, khối lượng là 0,860m^3 cho Công ty T theo quy định.

- Đối với 05 hộp gỗ xẻ, loại gỗ Thông nàng đã được Đinh Văn V bán cho một người nam giới tên Dũng (chưa xác định được N3 thân) nên Cơ quan điều tra chưa thu giữ được.

Tại Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 14/4/2023, Viện kiểm sát N3 dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã truy tố Đinh Văn V, Đinh Văn N, Đinh N1, Đinh Văn M, Đinh Văn X, Đinh Văn N3, Đinh Văn P về tội: *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng*

và lâm sản" theo quy định tại điểm **e** khoản **1** Điều **232** Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát N3 dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đinh Văn V, Đinh Văn N, Đinh N1, Đinh Văn M, Đinh Văn X, Đinh Văn N3, Đinh Văn P phạm tội: *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"*.

Đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đinh Văn V, Đinh Văn N, Đinh N1, Đinh Văn M, Đinh Văn X; áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Đinh Văn V; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn N;

Đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58; Điều 90; Điều 91 và Điều 100 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn N3 và Đinh Văn P.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn V từ 09 đến 12 tháng tù;

Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn N từ 08 đến 11 tháng tù;

Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh N1 từ 08 đến 11 tháng tù;

Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn M từ 07 đến 10 tháng tù;

Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn X từ 06 đến 09 tháng tù;

Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn N3 từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ;

Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn P từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ;

Các bị cáo Đinh Văn N3 và Đinh Văn P đều là người chưa thành niên nên không đề nghị khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết X nên không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*Tuyên tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) máy cưa xăng màu cam – trắng, đã qua sử dụng và không kiểm tra chất lượng bên trong;

+ 01 (một) xích cưa bằng kim loại;

+ 01 (một) lam cưa bằng kim loại dài 80cm;

*Tuyên tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 (một) cái dao rựa dài 58cm, cán bằng gỗ dài 30cm, đường kính cán gỗ 3cm, đầu cán gỗ có khuy sắt bằng kim loại, lưỡi rựa bằng kim loại dài 28cm, bản rộng nhất là 4,1cm;

+ 01 (một) xe mô tô độ chế không có biển kiểm soát, không có nhãn hiệu, không có số khung và không có số máy, xe đã cũ và hư hỏng nặng;

+ 01 (một) trục sắt bằng kim loại dài 80cm, đường kính trục 2cm, hai đầu trục có gắn 02 lốp bằng cao su, đường kính lốp là 50cm, vành và tăm lốp bằng kim loại.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Đinh Văn V, Đinh N1, Đinh Văn M, Đinh Văn X, Đinh Văn N3, Đinh Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Đinh Văn N.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Văn V, Đinh Văn N, Đinh N1, Đinh Văn M, Đinh Văn X, Đinh Văn N3, Đinh Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn N - ông Nguyễn Công T trình bày:

Ông T nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát N3 dân huyện Kbang về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo N và nêu lên những tình tiết để HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt đó là:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mặc dù gia đình bị cáo khó khăn nhưng đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra với số tiền là 3.300.000 đồng; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo đang nuôi 01 con nhỏ, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí: Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Đề nghị HĐXX áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo N được hưởng mức án 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách là đủ sức răn đe đối với bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Đinh Văn N3 và Đinh Văn P - ông Lương Ngọc P trình bày:

Ông P nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát N3 dân huyện Kbang về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo N3, P và nêu lên những tình tiết để HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt đó là:

Các bị cáo là người chưa thành niên phạm tội; đều có N3 thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 90, 91 và Điều 100 về nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mặc dù gia đình các bị cáo khó khăn nhưng đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra (mỗi bị cáo nộp 3.300.000 đồng); các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí: Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Đề nghị HĐXX áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; Điều 36 của Bộ luật hình sự cho bị cáo N3 và P được hưởng mức án thấp nhất so với mức án mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Văn P: Ông Đinh Anhay và bà Đinh Thị Nhoi không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện theo pháp luật của bị hại đề nghị HĐXX xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát N3 dân huyện Kbang không chấp nhận với đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Đinh Văn N mà người bào chữa cho bị cáo N đã đề nghị.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát N3 dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo Đinh Văn V, Đinh Văn N, Đinh N1, Đinh Văn M, Đinh Văn X, Đinh Văn N3, Đinh Văn P phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó có đủ cơ sở để xác định rằng:

Vào ngày 09/10/2022, Đinh Văn V đã rủ Đinh Văn N, Đinh N1, Đinh Văn M, Đinh Văn X, Đinh Văn N3, Đinh Văn P vào rừng tại lô 7, khoảnh 6, tiểu khu 45 thuộc lâm phần do Công ty T quản lý khai thác trái phép 01 cây gỗ Thông nàng làm đổ lây 01 cây gỗ Giẻ gây thiệt hại về lâm sản là: **5,622m^3** gỗ tròn trị giá là 13.891.000 đồng và thiệt hại về môi trường đối với rừng tự nhiên là 11.625.132 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Đinh Văn V, Đinh Văn N, Đinh N1, Đinh Văn M, Đinh Văn X, Đinh Văn N3, Đinh Văn P đã phạm vào tội *Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản* theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự như truy tố của VKSND huyện Kbang là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Căn cứ vào N3 thân, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, HĐXX xét thấy cần phải có mức án tương xứng đối với các bị cáo, nhằm đạt mục đích răn re, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án được xác định như sau:

Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, trong đó bị cáo Đinh Văn V là người khởi xướng, rủ rê chuẩn bị công cụ phạm tội *(cưa xăng, xe kéo gỗ)* để mang vào rừng và cùng các bị cáo khác vào rừng, cắt hạ cây, cắt khúc và xẻ hộp trái phép; bị cáo đã tìm người bán gỗ sau khi khai thác trái phép. Do đó, bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án này.

Các bị cáo Đinh Văn N, Đinh N1, Đinh Văn M, Đinh Văn X, Đinh Văn N3, Đinh Văn P, sau khi được Đinh Văn V rủ đi khai thác gỗ thì đã đồng ý tham gia, đồng phạm với V với vai trò là người thực hành T cực, cùng đi vào rừng cắt hạ gỗ, xẻ hộp, cắt lóng, phụ giúp lật, kê gỗ và canh gác lực lượng bảo vệ rừng.

[4] Về N3 thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đinh Văn N, Đinh N1, Đinh Văn M, Đinh Văn X, Đinh Văn N3 và Đinh Văn P phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Đinh Văn V có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đó là bị cáo đã rủ rê, lôi kéo bị cáo Đinh Văn N3 và bị cáo Đinh Văn P là người dưới 18 tuổi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Đinh Văn N có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về N3 thân: Các bị cáo Đinh Văn V, Đinh Văn N, Đinh N1, Đinh Văn M, Đinh Văn X đều không có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu các bị cáo phạm tội; bị cáo Đinh Văn V có N3 thân xấu. Ngày 26/11/2020, bị Công an xã S, huyện Kbang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000156/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền: 750.000 đồng, đã chấp hành X ngày 01/12/2020.

Các bị cáo Đinh Văn N3 và Đinh Văn P đều có N3 thân tốt, không có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu các bị cáo phạm tội. Khi phạm tội bị cáo N3 được 17 tuổi 05 tháng 01 ngày; bị cáo P được 16 tuổi 03 tháng 19 ngày, việc nhận thức pháp luật còn hạn chế nên cần được áp dụng các Điều 90, 91 và 100 của BLHS về nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội để quyết định hình phạt cho bị cáo N3 và bị cáo P.

[5] Sau khi xem xét N3 thân của các bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo Đinh Văn V, Đinh Văn N, Đinh N1, Đinh Văn M, Đinh Văn X đều là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo Đinh Văn N3, Đinh Văn P là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nhưng bị cáo N3 và P vẫn có khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Các bị cáo V, N, N1, M, X, N3 và P đều có khả năng để nhận thức được hành vi khai thác, vận chuyển gỗ trái phép là vi phạm pháp luật. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật mà các bị cáo đã phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm, gây thiệt hại và làm cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng của đất nước, ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và gây thiệt hại về kinh tế cho Nhà nước nói chung, công ty T nói riêng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, các bị cáo biết được việc vào rừng khai thác gỗ trái phép bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích vụ lợi mà các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo Đinh Văn V, Đinh Văn N, Đinh N1, Đinh Văn M, Đinh Văn X hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

Xét bị cáo Đinh Văn N3 và Đinh Văn P phạm tội chưa đủ 18 tuổi, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng và luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú; trong thời gian tại ngoại, các bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật nên có khả năng tự cải tạo cao và không cần thiết phải cách ly ra ngoài xã hội. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa để trở thành người lương thiện, HĐXX đã xem xét và áp dụng Điều 36 BLHS cho bị cáo N3 và P được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, buộc hai bị cáo phải chịu sự giám sát của chính quyền địa P nơi cư trú trong thời gian cải tạo là đã đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây thiệt hại về lâm sản với khối lượng **5,622m^3** gỗ tròn có giá trị là **13.891.000 đồng**. Sau khi trừ giá trị của 0,860m^3 gỗ tròn còn lại tại hiện trường thu giữ được là **2.159.000 đồng**, còn lại số tiền **11.732.000 đồng** các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại. Ngoài ra, các bị cáo còn phải bồi thường thiệt hại đối với rừng tự nhiên cho Nhà nước số tiền là **11.625.132 đồng**.

Phần thiệt hại trên các bị cáo đã nộp bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi của mình gây ra với tổng số tiền là **23.357.122 đồng** (*bị cáo V 3.557.122 đồng; các bị cáo N, N1, M, X, N3 và P, mỗi bị cáo là 3.300.000 đồng*). Do đó, đã giải quyết X nên HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền **23.357.122 đồng** mà các bị cáo đã nộp bồi thường, cần giao trả lại cho Công ty T để lập thủ tục nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

[7] Về xử lý vật chứng:

*Đối với những vật chứng sau là công cụ dùng vào việc phạm tội, nên cần tuyên tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) máy cưa xăng màu cam – trắng, đã qua sử dụng và không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 (một) xích cưa bằng kim loại;

- 01 (một) lam cưa bằng kim loại dài 80cm;

*Đối với những vật chứng sau là công cụ, P tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cái dao rựa dài 58cm, cán bằng gỗ dài 30cm, đường kính cán gỗ 3cm, đầu cán gỗ có khuy sắt bằng kim loại, lưỡi rựa bằng kim loại dài 28cm, bản rộng nhất là 4,1cm;

- 01 (một) xe mô tô độ chế không có biển kiểm soát, không có nhãn hiệu, không có số khung và không có số máy, xe đã cũ và hư hỏng nặng;

- 01 (một) trục sắt bằng kim loại dài 80cm, đường kính trục 2cm, hai đầu trục có gắn 02 lốp bằng cao su, đường kính lốp là 50cm, vành và tăm lốp bằng kim loại.

[8] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Liên quan trong vụ án có đối tượng tên Dũng đã mua 05 hộp gỗ Thông nàng do V bán (Đối tượng này đến bán cây giống ở làng H và ở nhà ông Nguyễn Xuân L). V bán 05 hộp gỗ với giá 6.000.000 đồng cho ông Dũng. Qua làm việc, ông L chỉ biết Dũng là người ở tỉnh Đăk Lăk đi bán cây giống dạo, không rõ lai lịch và địa chỉ cụ thể. Việc mua bán gỗ giữa V và Dũng, ông L không biết và không tham gia. Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh, làm rõ N3 thân lai lịch đối tượng Dũng khi nào có cơ sở xử lý sau. Vì vậy, HĐXX không xem xét xử lý trong vụ án này và xem xét ông L với vai trò là người làm chứng trong vụ án.

Đối với trách nhiệm của Công ty T: Quá trình điều tra xác định, lực lượng bảo vệ rừng của Công ty T đã chủ động tiến hành kiểm tra phát hiện vụ khai thác gỗ trái phép nêu trên và nắm thông tin liên quan đến nhóm đối tượng nghi vấn, báo cáo các ngành chức năng của huyện Kbang để kịp thời xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật; mặt khác, thiệt hại của 02 cây gỗ chưa đủ định lượng (trị giá **25.516.132 đồng**) nên Cơ quan CSĐT không đề nghị xem xét về trách nhiệm hình sự đối với lực lượng bảo vệ rừng quản lý Tiểu khu 45 là có căn cứ. Sau vụ việc trên, lực lượng bảo vệ rừng quản lý Tiểu khu 45 đã bị Công ty T họp xét kiểm điểm và đưa ra hình thức xử lý là phê bình, nhắc nhở trước tập thể đơn vị là đúng quy định. Do đó, HĐXX không xem xét xử lý đối với lực lượng bảo vệ rừng.

[9] Đối với quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát N3 dân huyện Kbang, người bào chữa cho bị cáo N3 và P là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận. Riêng quan điểm đề nghị xử phạt hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Đinh Văn N mà người bào chữa cho bị cáo N đề nghị không được HĐXX chấp nhận.

[10] Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung:

Xét các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định và không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 232 BLHS đối với các bị cáo. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo N3 và bị cáo P.

[11] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn V, Đinh N1, Đinh Văn M, Đinh Văn X, Đinh Văn N3, Đinh Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét bị cáo Đinh Văn N thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên HĐXX quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn N.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn V, Đinh Văn N, Đinh N1, Đinh Văn M, Đinh Văn X, Đinh Văn N3, Đinh Văn P phạm tội: *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"*.

[2] Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Văn V, Đinh Văn N, Đinh N1, Đinh Văn M, Đinh Văn X; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Văn N; áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Văn V.

- Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36; Điều 58; Điều 90; Điều 91 và Điều 100 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Văn N3 và Đinh Văn P.

[3] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đinh Văn V **09** (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Đinh N1 **07** (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn M **07** (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn N **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn X **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn N3 **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn P **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo N3 và bị cáo P.

Giao bị cáo Đinh Văn N3 và bị cáo Đinh Văn P cho Ủy ban N3 dân xã S, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình

người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban N3 dân xã S trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Đinh Văn N3 và bị cáo Đinh Văn P phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

*Tuyên giao trả cho công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp T (địa chỉ: Xã S, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai) tổng số tiền là **23.357.122 đồng** *(theo các biên lai thu tiền số 0002804, 0002806, 0002807, 0002808, 0002809, 0002810 và 0002811 ngày 17/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai).*

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

**Tuyên tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước:*

+ 01 (một) máy cưa xăng màu cam – trắng, đã qua sử dụng và không kiểm tra chất lượng bên trong;

+ 01 (một) xích cưa bằng kim loại;

+ 01 (một) lam cưa bằng kim loại dài 80cm;

**Tuyên tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (một) cái dao rựa dài 58cm, cán bằng gỗ dài 30cm, đường kính cán gỗ 3cm, đầu cán gỗ có khuy sắt bằng kim loại, lưỡi rựa bằng kim loại dài 28cm, bản rộng nhất là 4,1cm;

+ 01 (một) xe mô tô độ chế không có biển kiểm soát, không có nhãn hiệu, không có số khung và không có số máy, xe đã cũ và hư hỏng nặng;

+ 01 (một) trục sắt bằng kim loại dài 80cm, đường kính trục 2cm, hai đầu trục có gắn 02 lốp bằng cao su, đường kính lốp là 50cm, vành và tăm lốp bằng kim loại.

(Đặc điểm cụ thể vật chứng nói trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2023 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang).

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Đinh Văn V, Đinh N1, Đinh Văn M, Đinh Văn X, Đinh Văn N3, Đinh Văn P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Tuyên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn N.

[8] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo N, N3 và P; người đại diện hợp pháp của bị cáo

P; bị hại có mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án N3 dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Kbang;
- Công an huyện Kbang;
- Bị cáo; NBCCBC; ĐDHPBC;
- Bị hại;
- Chi cục THADS huyện Kbang;
(khi án có HLPL);
- Lưu HSVA,VPTA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng P